

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2021 - 2022

I. Nhận định tình hình

1. Tình hình thời tiết khí hậu, nước tưới

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia: Không khí lạnh có xu hướng hoạt động sớm, gia tăng tần suất và cường độ trong tháng 11/2021, sau hoạt động mạnh hơn vào tháng 12/2021 và tháng 02/2022. Tháng 11-12/2021, nhiệt độ ở Bắc Bộ thấp hơn TBNN khoảng 0,5°C. Nhiệt độ trung bình mùa Đông năm 2021-2022 có xu hướng thấp hơn so với mùa Đông năm 2020-2021.

Lượng mưa: Từ tháng 11/2021 đến tháng 03/2022, TLM phổ biến thấp hơn từ 10-25% so với TBNN cùng thời kỳ, tháng 4/2022 TLM ở ngưỡng xấp xỉ so với TBNN.

2. Quan điểm chỉ đạo

Dự báo vụ Chiêm Xuân 2021-2022 thời tiết khí hậu lạnh, do vậy thời gian sinh trưởng của cây lúa sẽ kéo dài hơn. Chỉ đạo sản xuất trà lúa Xuân muộn là chủ lực, sử dụng giống lúa có năng suất, chất lượng cao và chống chịu tốt với sâu bệnh hại và điều kiện bất thuận; khuyến khích sử dụng các giống lúa ngắn ngày, chỉ bố trí giống lúa dài ngày trên các chân đất đặc thù.

Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình cánh đồng mẫu; khuyến khích các hình thức tích tụ ruộng đất liên kết với doanh nghiệp, mở rộng diện tích rau chế biến, rau an toàn, ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất thành vùng tập trung có hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

Gieo trồng hoàn thành diện tích kế hoạch được giao. Điều chỉnh cơ cấu giống phù hợp với tình hình thời tiết và nhu cầu thị trường. Có phương án phòng, trừ sâu bệnh gây hại ngay từ đầu vụ.

3. Công tác phục vụ sản xuất

Hiện nay, dung tích trữ nước tưới tại các hồ chứa đạt khoảng 70% dung tích thiết kế, cơ bản đảm bảo đủ nước đổ ải và tưới dưỡng cho lúa Chiêm Xuân năm 2021-2022 nếu thời tiết không xảy ra nắng hạn cuối vụ.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 451/KH-UBND ngày 19/9/2021 về việc hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến, xuất khẩu vụ Đông Xuân năm 2021-2022. Cụ thể hỗ trợ 15 triệu/1ha đối với mô hình rau củ quả thực phẩm trong sản xuất vụ Đông; 50% kinh phí mua giống lúa chất lượng cho sản xuất lúa vụ Xuân 2022.

Nguồn giống, phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, đủ số lượng để cung ứng phục vụ nhu cầu sản xuất ở vụ Chiêm Xuân 2021 – 2022.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2021- 2022

1. Kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2021 - 2022

Kế hoạch tổng diện tích gieo trồng vụ Chiêm Xuân 2021 - 2022 là 68.900 ha, trong đó:

- **Cây lúa:** Diện tích 48.200 ha, năng suất 60,5 tạ/ha; sản lượng 291.530 tấn, trong đó lúa chất lượng 22.500 ha.

- **Cây ngô:** Diện tích 3.300 ha; năng suất 44 tạ/ha; sản lượng 14.510 tấn.

- **Cây lạc:** Diện tích 6.290 ha; năng suất 26,6 tạ/ha; sản lượng 16.710 tấn.

- **Khoai lang:** Diện tích 1.450 ha; năng suất 118 tạ/ha; sản lượng 17.110 tấn.

- **Rau các loại:** Diện tích 7.100 ha (RAT, RCB 3.600 ha; RCB 740 ha).

- **Cây khác:** Diện tích 2.560 ha (*sắn, cây công nghiệp, cây dược liệu...*).

(Chi tiết có biểu đính kèm)

2. Một số giải pháp đối với sản xuất vụ Chiêm Xuân 2021- 2022

2.1. Bố trí cơ cấu giống, thời vụ

* **Cây lúa:**

Vụ Chiêm Xuân 2021-2022, tiết “Đại hàn” vào ngày 21/01/2022 (19/12 âm lịch), đây là giai đoạn dự báo có tần suất rét đậm cao nhất trong năm; Tiết “Lập Xuân” ngày 04/02/2021 (tức ngày 04/01 âm lịch); trên cơ sở đó, tùy thời gian sinh trưởng của từng giống, điều kiện cụ thể của địa phương để bố trí lịch thời vụ gieo cấy phù hợp theo nguyên tắc đảm bảo lúa phân hóa đòng và trở bông gặp thời tiết thuận lợi, tránh rét nặng Bản khi lúa trở.

Bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp để lúa trở từ 01/5 đến 15/5/2022. Hạn chế tối đa trà Xuân sớm (*trừ những nơi có điều kiện đặc thù*); tập trung chỉ đạo gieo

cây chủ yếu trà Xuân muộn, sử dụng những giống lúa ngắn ngày năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận.

- Trà lúa Xuân sớm chiếm khoảng 3% diện tích, gieo mạ từ 15/12/2021 đến 05/01/2022 cấy xong trước tháng 20/2/2022, sử dụng các giống như: Xi23, X21, Nếp...

- Trà Xuân muộn chiếm 97% diện tích, tập trung gieo mạ từ 25/01/2022 đến 04/2/2022, cấy tập trung trong tháng 2 và kết thúc trước ngày 05/3/2022; đối với lúa gieo thẳng thời gian gieo từ 04/02/2022 đến 20/2/2022. Sử dụng các giống chủ lực như: giống lúa thuần gồm KD18, TBR225, BC15, VNR20, Bắc thơm số 7, ngoài ra tùy đặc điểm sản xuất của các địa phương có thể sử dụng các giống như: Đài thơm 8, TH8, BG1, BG6 đã gieo cấy trên địa bàn tỉnh cho năng suất ổn định; lúa lai gồm: BTE-1, TH3-3...

Riêng huyện Sơn Động, Lục Ngạn tùy điều kiện cụ thể của địa phương để bố trí khung lịch thời vụ gieo trồng cho phù hợp).

Cần đặc biệt lưu ý, vụ chiêm xuân 2021-2022 dự báo lạnh hơn so với các năm khác. Do vậy, với những giống mẫn cảm với nhiệt độ thấp như BC15, cần bố trí khung thời vụ thích hợp, thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và đơn vị cung ứng giống.

** Cây ngô:*

Sử dụng các giống ngô lai CP999, NK4300, NK4300GT/BT, Nk6253 ...; Ngô nếp sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: HN88, Nếp Thái, MX6, MX10, các giống ngô ngọt... Thời vụ gieo trồng từ 25/1 - 10/3/2022.

** Cây lạc:*

Sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: L14, L26, L18... trồng trong tháng 2/2022. Tăng cường áp dụng phương pháp trồng lạc che phủ nilon; hoặc có thể sử dụng rơm rạ tại chỗ để che phủ giữ ẩm và tạo chất hữu cơ cải tạo đất.

** Cây khoai lang:*

Mở rộng diện tích trồng khoai lang chất lượng hàng hóa đang được thị trường nội địa và xuất khẩu ưa chuộng như: Hoàng Long, khoai Nhật..., hỗ trợ, khuyến khích liên kết sản xuất thành vùng tập trung gắn với hợp đồng liên kết và bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch. Ngoài ra, có thể trồng các giống khoai lang ăn lá làm rau trái vụ cho hiệu quả kinh tế cao. Kết thúc trồng trước ngày 15/3/2022.

** Rau các loại:*

Bố trí hợp lý giữa các loại rau ăn lá, ăn củ, ăn quả; điều chỉnh và mở rộng diện tích cây vụ Đông ưa lạnh; tận dụng tối đa điều kiện đất đai, nhân lực, đẩy nhanh tiến độ gieo trồng các loại rau ăn lá, khoai tây... nhằm đảm bảo kế hoạch đề ra. Ưu tiên mở rộng diện tích các loại cây trồng có hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm. Giai đoạn Tết Nguyên Đán, nhu cầu rau, thực phẩm tăng mạnh, tuy nhiên cần căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng loại rau thực hiện trồng rải vụ, tăng diện tích rau trái vụ để tránh dư thừa lúc thu hoạch rộ, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế. Đối với khoai tây vụ Đông có thể trồng đến 20/11, khoai tây vụ xuân có thể trồng hết tháng 12.

2.2. Biện pháp kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

** Đối với cây lúa:*

Gieo mạ đúng khung lịch thời vụ, áp dụng kỹ thuật gieo mạ dày xúc, mạ sên, mạ trên nền đất cứng, mạ khay; làm đất gieo mạ theo luống hẹp (mặt luống rộng 1,2- 1,5m) để thuận lợi cho việc che phủ nilon chống rét, chống chuột và hạn chế nguồn rầy truyền bệnh lùn sọc đen. Có kế hoạch gieo mạ dự phòng bằng các giống lúa ngắn ngày để ứng phó kịp thời nếu thời tiết rét đậm, rét hại xảy ra.

Những diện tích không trồng cây vụ Đông cần sớm làm đất, phơi ải, vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn dịch hại.

Mở rộng diện tích gieo sạ ở chân đất chủ động nước tưới tiêu; chỉ đạo nông dân gieo cấy tập trung 1-2 giống cùng trà, có thời gian sinh trưởng tương đương theo vùng, khu, xứ đồng để thuận lợi cho việc gieo cấy, chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch để giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất. **Không gieo mạ hoặc gieo sạ, cấy vào những ngày trời rét đậm, nhiệt độ không khí dưới 15°C.**

Bón phân cân đối, hợp lý, bón lót sâu. Phương châm bón sớm, bón tập trung, “nặng đầu nhẹ cuối” để lúa sinh trưởng sớm, khỏe, để nhánh tập trung và hạn chế sâu bệnh. Tuyệt đối không bón thúc đạm Urê khi thời tiết rét đậm, rét hại có nhiệt độ dưới 15°C.

Giá phân bón tăng cao, cần tăng cường bón phân hữu cơ, tận dụng tối đa phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp để ủ phân hữu cơ, giảm chi phí và tăng giá trị sản xuất.

Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác lúa như SRI, 3 giảm - 3 tăng; áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM, ICM... tưới nước tiết kiệm theo kỹ thuật “nông, lộ, phơi”. Đẩy mạnh cơ giới hóa, duy trì và

mở rộng diện tích sản xuất lúa tập trung theo mô hình cánh đồng mẫu lớn để giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

Thường xuyên theo dõi diễn biến dịch hại và tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch. Tổ chức diệt chuột đồng loạt, trọng tâm, tập trung ngay từ đầu vụ, trước khi đổ ải.

Chú ý: 100% mạ được che phủ nilon nếu nhiệt độ thời tiết dưới 15°C

** Đối với cây rau màu:*

Chỉ đạo nông dân thực hiện gieo trồng đúng khung thời vụ, tập trung đầu tư thâm canh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới để sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích lúa chân đất cao, vùn cao, khó khăn nước tưới sang trồng các cây màu có giá trị kinh tế cao hơn, đặc biệt là ngô thực phẩm, khoai tây giống, rau củ quả có hợp đồng bao tiêu ổn định.

2.3. Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm

Đẩy mạnh sản xuất theo mô hình Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nhóm nông dân liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuê đất, mượn đất để hình thành những vùng sản xuất tập trung quy mô lớn; khuyến khích doanh nghiệp liên kết với người nông dân trong sản xuất tiêu thụ nông sản sau thu hoạch thông qua hợp đồng.

Các địa phương cần chủ động tổ chức liên kết giữa nông dân với mạng lưới thu gom, thương lái, doanh nghiệp nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Xuân ổn định, quy mô lớn, có lợi cho nông dân và doanh nghiệp.

Phát triển mở rộng các mô hình sản xuất rau an toàn, rau theo tiêu chuẩn VietGAP có đủ năng lực sản xuất đáp ứng tiêu chí số lượng, chất lượng, chủng loại rau để cung ứng vào các siêu thị, bếp ăn tập thể trường học, khu công nghiệp... tạo kênh tiêu thụ ổn định, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất.

2.4. Công tác tuyên truyền

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tích cực tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, định hướng chỉ đạo sản xuất của tỉnh; hướng dẫn thực hiện đúng cơ cấu giống, thời vụ sản xuất, quy trình kỹ thuật; giới thiệu, tuyên truyền các mô hình sản xuất hiệu quả, tiến bộ sản xuất mới, vấn đề an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến thời tiết... để người dân kịp thời nắm bắt áp dụng thực hành trong sản xuất có hiệu quả.

2.5. Quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; giám sát chặt chẽ việc xây dựng mô hình khảo nghiệm, sản xuất thử, trình diễn, quảng cáo sản phẩm...

Các huyện, thành phố chỉ đạo Tổ kiểm tra liên ngành của địa phương tăng cường kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; chỉ đạo các xã, thị trấn giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định trong dựng mô hình khảo nghiệm, sản xuất thử, quảng cáo sản phẩm...trên địa bàn.

2.6. Một số giải pháp khác

Tập trung tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương, điều tiết nước hợp lý; tích trữ nước sớm trong các kênh mương, ao, hồ chứa đảm bảo đủ nước phục vụ đồ ải, gieo cấy và tưới dưỡng cho cây trồng vụ Chiêm Xuân 2021- 2022 khi có lịch xả nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Đẩy mạnh cơ giới hóa trong làm đất, gieo trồng và thu hoạch đặc biệt trong điều kiện thiếu lao động nông nghiệp để đảm bảo thời vụ, giảm chi phí và công lao động, tăng hiệu quả sản xuất.

Đối với vùng sản xuất lúa chất lượng tập trung có hỗ trợ của tỉnh, chỉ đạo sản xuất một loại giống, cấy cùng thời vụ, ứng dụng tiến bộ KHKT, có liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo mô hình cánh đồng mẫu để sản xuất đạt hiệu quả cao.

Các địa phương chủ động xây dựng phương án ứng phó kịp thời nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp như: thành lập tổ hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch Covid-19, xây dựng vùng sản xuất an toàn dịch bệnh. Đặc biệt, có phương án sẵn sàng đối vùng bị cách ly xã hội do dịch bệnh để vận chuyển, tiêu thụ nông sản thuận lợi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện các huyện, thành phố:

Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, đề nghị các huyện, thành phố sớm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2021- 2022 có hiệu quả. Có cơ chế, chính sách riêng để hỗ trợ cho doanh nghiệp, nông dân đầu tư sản xuất, đặc biệt là liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản. Phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt công tác dịch vụ nông nghiệp và đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất vụ Chiêm Xuân 2021- 2022.

2. Chi cục Trồng trọt và BVTV

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Sở, các huyện, thành phố kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2021- 2022.

Triển khai Kế hoạch 451/KH-UBND ngày 19/9/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến, xuất khẩu vụ Đông Xuân năm 2021-2022.

Nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng; thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo; theo dõi diễn biến, phát sinh và phát hiện sớm các đối tượng sinh vật hại trên đồng ruộng, chỉ đạo hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ kịp thời hiệu quả. Chủ động báo cáo, tham mưu các giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn, khắc phục sản xuất khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời các đối tượng KDTV xâm nhập vào tỉnh.

3. Chi cục Thủy lợi

Tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương các cấp và kênh nội đồng đảm bảo cung cấp đủ nước tưới thuận lợi cho sản xuất. Làm tốt công tác điều tiết nước hợp lý, đảm bảo tưới tiết kiệm hiệu quả; chuẩn bị các phương án phòng chống hạn, đặc biệt đối với các khu vực thường xuyên khó khăn về nguồn nước tưới trong vụ Xuân, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiêu úng kịp thời khi có mưa bão, ngập úng cuối vụ có thể xảy ra.

4. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Sở, cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố chỉ đạo sản xuất đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt tại các hợp tác xã, vùng sản xuất tập trung. Tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến và cơ sở kinh doanh được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, chứng nhận VietGAP.

5. Trung tâm Khuyến nông

Thực hiện tốt công tác tập huấn, xây dựng mô hình, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các mô hình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật mới có hiệu quả để các địa phương áp dụng, mở rộng.

6. Thanh tra Sở

Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để đảm bảo chất lượng vật tư cung ứng cho sản xuất. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2021-2022, đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- PGĐ Lê Bá Thành;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng: KH-TC, Ttra Sở, VP Sở;
- Chi cục: TT&BVTV, QLCLNLS&TS, T.Lợi;
- Trung tâm: Khuyến nông, GCT;
- Phòng NN&PTNT (KT) huyện, TP;
- Trung tâm DVKTNN các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành